

Phẩm 9: TĂNG BẢO LÀ LUẬN VỀ SỰ THANH TỊNH LÀM ĐẦU TIÊN

Hỏi: Ở trước ông đã nói, phải kính lễ Tăng. Tại sao nên đánh lễ? Đáp: Ở nơi nào Đức Phật cũng khen ngợi Tăng. Tăng bảo đó, giới phẩm thanh tịnh; định phẩm, tuệ phẩm, giải thoát phẩm, giải thoát tri kiến phẩm đều thanh tịnh; nên phải thỉnh mời, kính lễ, chấp tay, cung kính, cúng dường; là ruộng phước vô thượng, có thể tăng lợi ích cho người bố thí.

Giới phẩm thanh tịnh là, các đệ tử của chư Phật, nghiêm trì giới luật, không bị lỗi lầm, dù chỉ một lỗi nhỏ, tâm vẫn thường sợ hãi. Đệ tử của Đức Phật, chẳng vì câu phước báo, để sinh về cõi Trời-Người, cũng chẳng lo đọa vào các địa ngục; mà chỉ tinh tấn giữ giới, an vui với pháp thiện, nên gọi là thanh tịnh. Lại nữa, giữ giới thanh tịnh chẳng có giới hạn về thời tiết; không như Bà-la-môn giữ giới sáu tháng; mà là giữ giới trọn đêm, cho đến trọn đời. Giữ giới thanh tịnh là xa lìa hai bên (nhị bên), xa lìa sự khổ của thân và cái vui của năm dục; cho nên gọi là bậc Thánh ưa thích giới, mà giới này, cũng được người trí ưa thích. Lại do tâm thanh tịnh, nên giới cũng thanh tịnh, thân tâm luôn ngăn chặn điều ác, chẳng phải chỉ giữ giới mà còn lo sợ đời sau; do đó gọi Tăng bảo giới phẩm thanh tịnh. Định phẩm thanh tịnh là, thiền định có khả năng phát sinh trí chân thật, nên gọi là thanh tịnh. Tuệ phẩm thanh tịnh là như trí tuệ có khả năng diệt trừ hết phiền não, nên gọi là thanh tịnh. Giải thoát thanh tịnh là, không những ngăn mà còn diệt trừ hết phiền não, nên gọi là giải thoát thanh tịnh. Giải thoát tri kiến thanh tịnh là, ở trong sự diệt tận phiền não mà được trí tuệ, nghĩa là sự sinh của ta đã chấm dứt chứ chẳng phải là chưa chấm dứt, vẫn còn trong phiền não mà cho rằng sự sinh của ta đã hết. Đây gọi là giải thoát tri kiến thanh tịnh. Vì thế Tăng bảo xứng đáng để đánh lễ, thỉnh mời, cung kính, cúng dường. Bởi luôn có đầy đủ công đức như vậy, nên phải thỉnh mời, cung kính, đánh lễ, cúng dường, các bậc ruộng phước ấy. Ở trong đó, mà gieo trồng phước, thì được công đức vô lượng, cho đến Niết-bàn vẫn không thể hết. Có thể tăng ích cho người bố thí là có thể làm cho người bố thí tăng thêm công đức. Như ruộng tám công đức, làm cho năm loại giống tốt tươi, không thể làm cho hư hoại. Ruộng Tăng bảo cũng vậy, thành tựu tám công đức, có năng lực làm cho người bố thí tăng trưởng thêm công đức. Vì thế xứng đáng đánh lễ.

Phẩm 10: PHÂN BIỆT HIỀN THÁNH

Hỏi: Do pháp gì mà gọi là Tăng?

Đáp: Do bốn hành, bốn đức, giới, định, tuệ... các công đức, đều thanh tịnh nên gọi là Tăng. Bốn hành là, tu hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Bốn đức là chứng đắc bốn quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Tu hành Tu-đà-hoàn có ba hạng người: Một Tùy tín hành. Hai là Tùy pháp hành. Ba là Tùy vô tướng hành. Tín hành là, nếu người chưa chứng đắc trí tuệ Không, Vô ngã; nhưng vì tin pháp Phật, nên tu tập theo lời dạy của Phật, thì gọi là Tín hành. Như trong kinh dạy: “Ta đối với việc này, vì tin, nên thực hành”. Nếu đắc được trí chân thật, thì không chỉ theo lòng tin mà làm. Như Kinh dạy: “Biết rõ chẳng có người làm, chẳng có người tin, thì đó là bậc thượng nhân. Vì thế phải biết chưa đạt được trí chân thật, là Tùy tín hành. Như trong kinh dạy: “Nếu có người, đối với pháp, có khả năng dùng trí tuệ quán xét cái vui của nhân thì gọi là Tín hành. Vượt khỏi địa vị phàm phu, nhưng chưa chứng được quả Tu-đà-hoàn, trong thời gian ấy, không bị mệnh chung, đấy gọi là Tín hành”. Người này, ở trong văn, tư, tuệ, quán xét chính xác các pháp, tâm nhân chịu dục lạc, tuy chưa được trí tuệ Không, Vô ngã, nhưng có thể sinh ở thế gian, tâm tương tự nhân pháp, từ đây về sau, được gọi là vượt khỏi địa vị phàm phu. Vì sao? Sau sẽ nói rộng. Nếu không có năm căn như Tín v.v.. thì người này còn ở ngoài phàm phu. Người này lần lần tu tập được các pháp Noãn v.v... nhưng tu tập trí tuệ vẫn như cũ, nên cũng gọi là Tín hành, bởi hoàn toàn vẫn không sánh kịp với người Pháp hành. Kinh này dạy: “Ắt phải sẽ chứng được quả Tu-đà-hoàn, không nên nói: “Không bị mệnh chung”. Vì sao? Vì người Tín hành còn cách xa. Như trưởng giả Úc-già cúng dường chúng Tăng, Thiên thần giới thiệu ông này là A-la-hán, ông này là bậc hành A-la-hán. Cho đến ông này là Tu-đà-hoàn, ông này là hành Tu-đà-hoàn. Nếu ở trong mười lăm tâm, mà không thể chỉ ra được; nên biết người tu hành Tu-đà-hoàn có gần có xa, cũng gọi là Tín hành. Pháp hành là, vị này chứng đắc trí Không, Vô ngã, còn trong pháp Noãn, Đảnh, Nhân, Thế đệ nhất, tùy thuận pháp mà hành, nghĩa là pháp Không, Vô ngã v.v... gọi là Pháp hành. Cả hai người thực hành này, nhập vào kiến đế đạo, thấy được diệt đế, nên gọi là Vô tướng hành. Ba hạng người này, gọi là tu hành Tu-đà-hoàn. Trong đạo thế tục thì không diệt trừ kiết sử, nên không được gọi là hành; còn những việc của ba quả kia, phần sau sẽ nói rõ. Tu-đà-hoàn như trong kinh Phật dạy:

“Nếu ai đoạn trừ ba kiết là thân kiến, nghi, giới thủ, gọi là Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào đường ác, chắc chắn đạt được chánh trí, còn bảy lần ra vào sinh tử.

Hỏi: Nếu Tu-đà-hoàn do kiến đế mà đoạn, thì trừ sạch hết các phiền não và diệt vô lượng khổ; như trong kinh Địa Dụ nói: “Vì sao chỉ nói đoạn trừ ba loại kiết?”

Đáp: Việc này, sau đây sẽ giảng giải rõ. Nghĩa là, diệt trừ hết thân kiến thì các loại khác cũng trừ hết, không còn rơi vào đường ác. Trong phần tích tụ nghiệp, sau sẽ nói rõ hơn. Nhất định được Bồ-đề; nghĩa là người này nhập vào trong dòng pháp, chắc hẳn sẽ đạt đến Niết-bàn, như cây trôi giữa sông Hằng, lia tám nhân duyên, sẽ đến biển lớn. Nhiều nhất bảy lần, người này ở trong bảy đời, trí vô lậu sẽ thuần thực, như tinh huyết đầu tiên trong bào thai, cứ bảy ngày biến thành trạng thái khác. Lại như uống các loại bơ sữa, nhiều nhất là bảy ngày, chắc chắn sẽ lành bệnh kiết; như dòng họ, cũng chỉ giới hạn đến bảy đời. Lại như thân người, bị rắn độc cắn thì do năng lực của bốn đại, nên đi được bảy bước, vì nọc độc mạnh nên không thể đi được đến bước thứ tám. Và pháp hư dối, cũng chỉ bảy đời. Như khi bảy mặt trời cùng xuất hiện một lần, thì kiếp bị cháy hết. Như vậy, tích tụ trí tuệ vô lậu trong bảy đời, sẽ đốt cháy hết các phiền não. Vì thế, pháp ấy chỉ có bảy lần; chứng được Tu-đà-hoàn, hôm nay mới nhập được Niết-bàn; có khi đời thứ hai, thứ ba, cho đến hết đời thứ bảy là cuối cùng; mới gọi là Tu-đà-hoàn. Tu hành Tư-đà-hàm là suy nghĩ đã đoạn trừ kiết sử; có chín phẩm. Nếu đoạn trừ một, hai, cho đến ba, bốn, năm, thì gọi là người Tu hành Tư-đà-hàm. Có người cho rằng: Chỉ dùng một loại đạo không chướng ngại mà đoạn trừ, điều này không đúng. Trong kinh, Phật dạy: “Dùng vô lượng tâm để diệt trừ”. Như trong kinh ví dụ Cán búa có nói: “Người nào hành Tư-đà-hàm còn gọi là “Gia gia”; người này, hoặc hai, hoặc ba lần, qua lại, hoặc đối với hiện thân được vào Niết-bàn, gọi là tu hành Tư-đà-hàm. Tư-đà-hàm, chỉ còn một lần sinh thế gian là liền chứng nhập Niết-bàn. Người này an trụ trong sự mỏng dần của phiền não trôibuộc, do tư duy đã đoạn trừ, gọi là Tư-đà-hàm. Tư-đà-hàm này, đời hiện tại được vào Niết-bàn. Thực hành A-na-hàm là, nếu diệt trừ được kiết sử phẩm thứ bảy và phẩm thứ tám, người này đều gọi là hành A-na-hàm. Đoạn trừ được phẩm thứ tám, gọi là nhất chủng. Tu hành A-na-hàm, có người đời hiện tại liền được vào Niết-bàn, dứt lìa hết chín phẩm phiền não trôibuộc, ở cõi Dục, nên gọi là A-na-hàm. A-na-hàm này, có tám hạng sai khác: Đó là Trung ấm diệt, có sanh hữu diệt; có người không

thực hành mà diệt; có người thực hành mà diệt; có người thực hành đến cõi trời Sắc Cứu Cánh mà diệt; có vị thực hành đến cõi Vô sắc; có vị chuyển sang đời khác; có người hiện đời diệt; tùy theo căn cơ thượng, trung, hạ, nên mới có sự sai khác. Trung ấm diệt, cũng có ba loại: Căn cơ thượng, trung, hạ. Có vị A-na-hàm rất chán thế gian, còn có ít chướng ngại, nên đời hiện tại không được diệt. Người này, khi sống trong thân Trung ấm mới diệt. Sinh cũng có ba hạng; là sinh diệt, hành diệt và bất hành diệt. Sinh hữu diệt là, khi sinh, rất nhàm chán, xa lìa “hữu”, liền vào Niết-bàn, gọi là sinh diệt, do căn lạnh lợi. Hoặc có người sinh xong, các pháp đạo vô lậu tự nhiên xuất hiện trước mắt, không cần gắng sức tu tập thêm, mà đi vào Niết-bàn, gọi là bất hành diệt. Bất hành diệt này, là những người có căn cơ bậc trung. Hoặc có người sinh xong, rất sợ việc thọ thân, nên siêng năng tu tập đạo cho tới khi được vào Niết-bàn, đây gọi là Hành diệt. Hành diệt này là do những người có căn cơ bậc hạ (thấp). Hành diệt nói ở phần trước cũng có ba hạng: Hoặc từ nơi này mạng chung, sinh đến nơi khác, rồi nhập vào Niết-bàn, đây gọi là căn lạnh lợi. Hoặc từ hai, ba nơi sinh, gọi là căn bậc trung, tất cả nơi đều mạng chung, khắp nơi đều sinh, đây gọi là căn cơ thấp kém (Hạ). Từ sơ thiên đến cõi trời Quảng quả gọi là Quyết định. Đến cõi trời Quảng quả rồi, hoặc sinh về cõi trời Tịnh Cư, thì người này không trở lại cõi Vô sắc, vì an vui với tuệ. Nếu vị này nhập vào cõi Vô sắc, thì khi mạng chung, không sinh vào cõi trời Tịnh Cư, do ưa thích Thiên định. Chuyển thế là, đời trước đã chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, sau đó chuyển thân, chứng được quả A-na-hàm, vị này không nhập vào cõi Sắc, cõi Vô sắc nữa. Hiện diệt là, người căn cơ lạnh lợi nhất, ở thân hiện tại chứng được Niết-bàn. Lại có hai hạng người: Một là tin mà giải thoát; hai là thấy mà chứng đắc. Hai hạng người này, căn cơ sai khác. Bậc học căn cơ thấp kém, ở trong đạo mà tư duy, gọi là tín mà giải thoát. Căn lạnh lợi gọi là Kiến đắc (thấy mà chứng đắc). A-na-hàm đủ tám pháp giải thoát, thì gọi là thân chứng, những vị này đều là hành A-la-hán, vì đồng đã đoạn trừ các phiền não. Nếu diệt trừ hết các phiền não gọi là A-la-hán. A-la-hán có chín hạng: Thối tướng, Thủ tướng, Tử tướng, Trụ tướng, Khả tấn tướng, Bất hoại tướng, Tuệ giải thoát tướng, Câu giải thoát tướng, Bất thối tướng, các vị A-la-hán này, vì chứng được các căn tín, tấn v.v... nên có sự sai khác.

Người căn cơ thấp kém nhất gọi là Thối tướng, là lui mất chánh định, nên trí tuệ vô lậu không phát sinh ở hiện tại. Thủ tướng là, người căn cơ có chút khá hơn, nếu giữ được chánh định thì không thoái lui,

không giữ gìn được, thì thoái lui. Thối tướng hiện trước là, dù có giữ được cũng lui mất. Tử tướng là, người này căn cơ có khá hơn chút ít, rất nhàm chán các cõi, người này không thể đắc được thiền định, nên trí tuệ vô lậu khó được xuất hiện, giả sử có được hỷ, rồi cũng mất, nên tìm cầu sự chết. Trụ tướng là, nếu đắc được chánh định, không tiến tới, không thoái lui, thì gọi là Trụ tướng. Ba loại trước ở trong thoái phần chánh định. Trụ tướng là ở trong trụ phần chánh định. Khả tấn tướng là, nếu đắc được Tam muội, thì càng tăng thêm sự lợi ích. Người này an trú trong tầng phần chánh định. Bất hoại tướng là, chứng đắc Tam muội rồi, đầy đủ mọi thứ nhân duyên, cũng không thể hủy hoại. Vị này, an trú trong Đạt phần Tam muội, do trí tuệ rất lanh lợi, lại khéo gìn giữ Tam muội, mà nhập vào tướng trụ khởi, nên chẳng thể hủy hoại. Nhân nơi định diệt tận, nên có hai hạng người: Vị nào không được định này gọi là Tuệ giải thoát; nếu ai được định này, gọi là Câu giải thoát. Bất thối tướng là, được tất cả các công đức, mà không mất. Như trong kinh dạy: Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Nếu đệ tử Ta đem giường khiêng Ta, thì những điều trước Ta đã được đều không lui mất”. Chín hạng như vậy, gọi là người Vô học. Trước có mười tám bậc hữu học và chín bậc Vô học. Hai mươi bảy hạng này, gọi là tất cả ruộng phước thế gian. Trong Tăng bảo có đầy đủ; nên tất cả xứng đáng đánh lễ.
